

WORKSHEET

Date:
FFs2-Unit 1



Teacher's
feedbacks



Task 1: Look and write vocabulary.

(Nhìn và điền từ vựng vào ô trống.)

computer

marker

glue stick

cabinet

calculator

projector

scissors

peg

drawer



1



2



3



4



5



6



7



8



9

Task 2: Look and classify different types of nouns



(Nhìn và phân loại các loại danh từ.)

- | | | |
|-----------------------|-----------|------------|
| - teacher | - school | - computer |
| - tiger | - monkey | - zebra |
| - fire station | - doctor | - engineer |
| - book | - dentist | - hospital |
| - crayon | - airport | - panda |

Nouns of people

- **teacher**

Nouns of places

- **fire station**

Nouns of animals

- **tiger**

Nouns of things

- **book**



Task 3: Add “s/es” in the box.

(Điền s hoặc es vào ô trống.)

PLURAL NOUNS WORKSHEET

Write the plural words. Add “s” or “es”.

1 Chair _____

2 Apple _____

3 Mango _____

4 Glass _____

5 Dish _____

6 Spoon _____

7 Orange _____

8 Book _____

9 Plate _____

10 Cup _____

11 Ring _____

12 Circle _____

13 Flower _____

14 Bag _____

15 Switch _____

16 Mask _____